

## KẾ HOẠCH

### Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT- BGDĐT ngày 20/12/2019 Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông;

Công văn số 3037 /SGDDT- GDPT ngày 04/9/2024 của Sở giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 cấp THCS;

Hướng dẫn số 858 /HD-GDĐT ngày 05/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Chương Mỹ về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 cấp THCS;

Thực hiện kế hoạch số 164/KH-THCS ngày 21/9/2024 của trường THCS Đông Phương Yên về thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

Căn cứ kế hoạch số 171/KH-THCS ngày 23/9/2024 về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2024 - 2025 của Trường THCS Đông Phương Yên.

Bộ phận chuyên môn trường THCS Đông Phương Yên xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2024-2025 như sau:

#### I. Mục đích và yêu cầu của Hội thi.

##### 1. Mục đích Hội thi:

- Phát hiện, công nhận, tôn vinh giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, tạo điều kiện để giáo viên thể hiện năng lực, học tập, trao đổi kinh nghiệm về giảng dạy; tổ chức lớp học; khai thác sử dụng sáng tạo, hiệu quả phương tiện, đồ dùng dạy học.

- Góp phần triển khai các phong trào thi đua trong trường học; khuyến khích, động viên, tạo cơ hội và rèn luyện giáo viên tự học và sáng tạo. Qua Hội thi, nhà trường phát hiện, tuyên dương và nhân rộng những điển hình tiên tiến, góp phần tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Hội thi là một trong những căn cứ để đánh giá thực trạng đội ngũ, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục.

- Chọn cử giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2024 – 2025 do Phòng Giáo dục và Đào tạo Chương Mỹ tổ chức.

##### 2. Yêu cầu của Hội thi:

- Dựa trên sự tình nguyện của giáo viên, không ép buộc, không tạo áp lực cho giáo viên tham gia Hội thi.

- Đảm bảo tính khách quan, trung thực, công bằng, có tác dụng giáo dục, khuyến khích động viên giáo viên học hỏi, trao đổi, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu giáo dục.



- Đảm bảo đúng quy định của chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành.

## **II. Đối tượng dự thi, điều kiện đăng ký dự thi :**

### **1. Đối tượng dự thi**

Giáo viên giảng dạy tại trường THCS Đông Phương Yên

### **2. Điều kiện đăng ký dự thi**

Giáo viên tham gia dự thi phải đạt chuẩn trình độ đào tạo; có năng lực chuyên môn và năng lực tổ chức, quản lý lớp học được học sinh và đồng nghiệp đánh giá cao, được tổ chuyên môn xác nhận; được đánh giá, xếp loại khá trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên của năm học trước.

## **III. Nội dung, hình thức thi, số lượng dự thi, môn thi:**

### **1. Nội dung thi:**

*1.1. Thực hành dạy một tiết theo kế hoạch giảng dạy tại thời điểm diễn ra Hội thi. Tiết dạy tham gia Hội thi được tổ chức lần đầu tại lớp học với thực trạng số lượng học sinh của lớp đó; giáo viên không được dạy trước, giáo viên được thông báo và có thời gian chuẩn bị cho tiết dạy trước 2 ngày.*

*1.2. Trình bày một biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác giảng dạy của cá nhân tại nhà trường.*

### **2. Đánh giá các nội dung thi:**

#### *2.1. Đối với bài thực hành tiết dạy*

- Phần thực hành tiết dạy được ít nhất 3 giám khảo cho điểm và đánh giá theo quy định hiện hành.

- Sau khi giáo viên hoàn thành phần thực hành tiết dạy, giám khảo nhận xét, đánh giá rút kinh nghiệm với giáo viên dự thi.

- Đánh giá tiết dạy theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT Hà Nội (*phụ lục 1*)

#### *2.2. Đối với báo cáo biện pháp*

- Giáo viên tham gia dự thi viết một báo cáo về biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác giảng dạy của cá nhân tại trường.

- Nội dung báo cáo biện pháp đạt mức đạt khi đảm bảo các yêu cầu: Nêu rõ được biện pháp có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu đổi mới dạy học, phù hợp với đối tượng học sinh và thực tiễn tại nhà trường. Biện pháp được tổ chuyên môn ghi nhận và có minh chứng về sự tiến bộ của học sinh khi áp dụng biện pháp.

- Nội dung biện pháp được ít nhất 03 giám khảo đánh giá

- Cấu trúc, thời gian và yêu cầu của phần trình bày biện pháp:

\* Lý do chọn biện pháp;

\* Cách thức thực hiện;

\* Kết quả thực hiện ( có so sánh trước và sau khi thực hiện biện pháp)

\* Kết luận

- Nội dung của báo cáo trình bày không quá 04 trang giấy đánh máy, khổ giấy A4 ( lề trái 2cm, lề phải 2cm, lề trên 2cm, lề dưới 2cm; cách dòng đơn), kiểu chữ Times New Roman.

### 3. Số lượng dự thi

100% giáo viên giảng dạy tại trường dự thi

4. Môn thi: Gồm các môn: **Toán, KHTN, LS&ĐL, Tiếng anh, Ngữ văn, GDCD, GDTC, Nghệ thuật** ( có điều chỉnh so với kế hoạch chuyên môn)

### IV. Thời gian, địa điểm tổ chức Hội thi:

- Các tổ chuyên môn lập danh sách giáo viên dự thi gửi về BPCM từ 01/11/2024 theo mẫu. (Phụ lục 2)

- Thực hành tiết dạy (Lịch của tổ chuyên môn xây dựng) và nộp báo cáo biện pháp về tổ chuyên môn sau khi dạy thực hành.

Trên đây là nội dung kế hoạch tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2024 - 2025. Các tổ chuyên môn triển khai và khuyến khích giáo viên đăng ký dự thi.

#### Nơi nhận:

- HT, PHT (chỉ đạo);
- TTCM (thực hiện);
- Lưu: VT, CM



**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Tô Thị Như Quỳnh**



**Phụ lục 1**  
**MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI DẠY**

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI DẠY**

Tên bài dạy: .....

Môn học/Hoạt động giáo dục: .....

Lớp:.....; Tiết:.....; ngày .....

Họ và tên giáo viên thực hiện:.....

Nội dung	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1. Kế hoạch bài dạy	Mức độ phù hợp của các hoạt động học với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.	1,00	
	Mức độ rõ ràng, chính xác của mục tiêu, nội dung, sản phẩm, cách thức tổ chức thực hiện mỗi hoạt động học của học sinh.	2,00	
	Mức độ phù hợp của thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh.	1,00	
	Mức độ phù hợp của phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.	2,00	
2. Hoạt động của giáo viên	Mức độ chính xác, phù hợp, sinh động, hấp dẫn của nội dung, phương pháp và hình thức giao nhiệm vụ học tập cho học sinh.	2,00	
	Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh.	1,00	
	Mức độ phù hợp, hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	2,00	
3. Hoạt động của học sinh	Mức độ chính xác, hiệu quả trong việc tổng hợp, phân tích, đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh (làm rõ những nội dung/yêu cầu về kiến thức, kĩ năng học sinh cần ghi nhận, thực hiện).	2,00	
	Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh trong lớp.	2,00	
	Mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.	2,00	
	Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong trình bày, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.	2,00	
	Mức độ đúng đắn, chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.	1,00	

<b>Tổng điểm</b>	20,00	
------------------	-------	--

Người đánh giá  
(Ký và ghi rõ họ tên)

### Hướng dẫn đánh giá và cho điểm

Các tiêu chí được nhận xét, đánh giá theo 3 mức<sup>1</sup>: Đạt mức 1 cho khoảng 50-65% điểm tối đa; Đạt mức 2 cho khoảng 65-80% điểm tối đa; Đạt mức 3 cho khoảng 80-100% điểm tối đa. Cho điểm đánh giá thành phần là bội số của 0,25.

Xếp loại bài dạy: **GIỎI**: tổng điểm đạt từ 18 điểm đến 20 điểm; **KHÁ**: tổng điểm đạt từ 13,5 điểm đến dưới 18 điểm; **TRUNG BÌNH**: tổng điểm đạt từ 10 điểm đến dưới 13,5 điểm; **KHÔNG ĐẠT**: tổng điểm dưới 10 điểm.

#### I. Kế hoạch bài dạy

##### 1. Các hoạt động học được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy

*Mức 1:* Tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu nhằm huy động kiến thức/kỹ năng đã có của học sinh để chuẩn bị học kiến thức/kỹ năng mới nhưng chưa tạo được mâu thuẫn nhận thức để đặt ra vấn đề/câu hỏi chính của bài học. Kiến thức mới được trình bày rõ ràng, tường minh bằng kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng; có câu hỏi/lệnh cụ thể cho học sinh hoạt động để tiếp thu kiến thức mới. Có câu hỏi/bài tập vận dụng trực tiếp những kiến thức mới học nhưng chưa nêu rõ lí do, mục đích của mỗi câu hỏi/bài tập. Có yêu cầu học sinh liên hệ thực tế/bổ sung thông tin liên quan nhưng chưa mô tả rõ sản phẩm vận dụng mà học sinh phải thực hiện.

*Mức 2:* Tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu chỉ có thể được giải quyết một phần hoặc phỏng đoán được kết quả nhưng chưa lí giải được đầy đủ bằng kiến thức/kỹ năng đã có của học sinh; tạo được mâu thuẫn nhận thức. Kiến thức mới được thể hiện trong kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng; có câu hỏi/lệnh cụ thể cho học sinh hoạt động để tiếp thu kiến thức mới và giải quyết được đầy đủ tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu. Hệ thống câu hỏi/bài tập được lựa chọn thành hệ thống; mỗi câu hỏi/bài tập có mục đích cụ thể, nhằm rèn luyện các kiến thức/kỹ năng cụ thể. Nêu rõ yêu cầu và mô tả rõ sản phẩm vận dụng mà học sinh phải thực hiện.

*Mức 3:* Tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu gắn gũi với kinh nghiệm sống của học sinh và chỉ có thể được giải quyết một phần hoặc phỏng đoán được kết quả nhưng chưa lí giải được đầy đủ bằng kiến thức/kỹ năng đã có; đặt ra được vấn đề/câu hỏi chính của bài học. Kiến thức mới được thể hiện bằng kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng gắn với vấn đề cần giải quyết; tiếp nối với vấn đề/câu hỏi chính của bài học để học sinh tiếp thu và giải quyết được vấn đề/câu hỏi chính của bài học. Hệ thống câu hỏi/bài tập được lựa chọn thành hệ thống, gắn với tình huống thực tiễn; mỗi câu hỏi/bài tập có mục đích cụ thể, nhằm rèn luyện các kiến thức/kỹ năng cụ thể. Hướng dẫn để học sinh tự xác định vấn đề, nội dung, hình thức thể hiện của sản phẩm vận dụng.

2. Mục tiêu, nội dung, sản phẩm, cách thức tổ chức thực hiện các hoạt động được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy

<sup>1</sup> Trường hợp không đạt mức 1 cho điểm dưới 50% điểm tối đa.

*Mức 1:* Mục tiêu của mỗi hoạt động và sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động đó được mô tả rõ ràng nhưng chưa nêu rõ phương thức hoạt động của học sinh/nhóm học sinh nhằm hoàn thành sản phẩm học tập.

*Mức 2:* Mục tiêu và sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động được mô tả rõ ràng; phương thức tổ chức hoạt động cho học sinh được trình bày cụ thể, thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập cần hoàn thành.

*Mức 3:* Mục tiêu, cách thức hoạt động và sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động được mô tả rõ ràng; cách thức tổ chức hoạt động học cho học sinh thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập và đối tượng học sinh.

### *3. Thiết bị dạy học và học liệu được lựa chọn để sử dụng trong Kế hoạch bài dạy*

*Mức 1:* Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành nhưng chưa mô tả rõ cách thức mà học sinh hoạt động với thiết bị dạy học và học liệu đó.

*Mức 2:* Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành; cách thức mà học sinh hành động (đọc/viết/nghe/nhìn/thực hành) với thiết bị dạy học và học liệu đó được mô tả cụ thể, rõ ràng.

*Mức 3:* Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành; cách thức mà học sinh hoạt động (đọc/viết/nghe/nhìn/thực hành) với thiết bị dạy học và học liệu đó được mô tả cụ thể, rõ ràng, phù hợp với kỹ thuật dạy học tích cực được sử dụng.

### *4. Phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy*

*Mức 1:* Phương án kiểm tra, đánh giá sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động học được mô tả nhưng chưa rõ phương án kiểm tra trong quá trình hoạt động học của học sinh.

*Mức 2:* Phương án kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của học sinh được mô tả rõ, trong đó thể hiện rõ các tiêu chí cần đạt của các sản phẩm học tập trong các hoạt động học.

*Mức 3:* Phương án kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của học sinh được mô tả rõ, trong đó thể hiện rõ các tiêu chí cần đạt của các sản phẩm học tập trung gian và sản phẩm học tập cuối cùng của các hoạt động học.

## **II. Hoạt động của giáo viên**

### *1. Phương pháp và hình thức chuyển giao nhiệm vụ học tập cho học sinh*

*Mức 1:* Câu hỏi/lệnh rõ ràng về mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập phải hoàn thành, đảm bảo cho phần lớn học sinh nhận thức đúng nhiệm vụ phải thực hiện.

*Mức 2:* Câu hỏi/lệnh rõ ràng về mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập, phương thức hoạt động gắn với thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng; đảm bảo cho hầu hết học sinh nhận thức đúng nhiệm vụ và hăng hái thực hiện.

*Mức 3:* Câu hỏi/lệnh rõ ràng về mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập, phương thức hoạt động gắn với thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng; đảm bảo cho 100% học sinh nhận thức đúng nhiệm vụ và hăng hái thực hiện.

*2. Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh*

*Mức 1:* Theo dõi, bao quát được quá trình hoạt động của học sinh/nhóm học sinh; phát hiện được những học sinh/nhóm học sinh có yêu cầu được giúp đỡ hoặc có biểu hiện đang gặp khó khăn.

*Mức 2:* Quan sát được cụ thể quá trình hoạt động trong từng học sinh/nhóm học sinh; phát hiện được khó khăn cụ thể mà học sinh/nhóm học sinh gặp phải trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

*Mức 3:* Quan sát được một cách chi tiết quá trình thực hiện nhiệm vụ đến từng học sinh/nhóm học sinh; chủ động phát hiện được khó khăn cụ thể và nguyên nhân mà từng học sinh/nhóm học sinh đang gặp phải trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

*3. Các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập:*

*Mức 1:* Đưa ra được những gợi ý, hướng dẫn cụ thể cho học sinh/nhóm học sinh vượt qua khó khăn và hoàn thành được nhiệm vụ học tập được giao.

*Mức 2:* Chỉ ra cho học sinh/nhóm học sinh những sai lầm có thể đã mắc phải dẫn đến khó khăn; đưa ra được những định hướng khái quát để học sinh/nhóm học sinh tiếp tục hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao.

*Mức 3:* Chỉ ra cho học sinh/nhóm học sinh những sai lầm có thể đã mắc phải dẫn đến khó khăn; đưa ra được những định hướng khái quát; khuyến khích được học sinh hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao.

*4. Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh*

*Mức 1:* Có câu hỏi định hướng để học sinh/nhóm học sinh tích cực tham gia nhận xét, đánh giá, bổ sung, hoàn thiện sản phẩm học tập lẫn nhau trong nhóm hoặc toàn lớp; nhận xét, đánh giá về sản phẩm học tập được đồng đẳng học sinh tiếp thu, ghi nhận.

*Mức 2:* Lựa chọn được một số sản phẩm học tập của học sinh/nhóm học sinh để tổ chức cho học sinh trình bày, báo cáo, nhận xét, đánh giá, bổ sung, hoàn thiện lẫn nhau; câu hỏi định hướng của giáo viên giúp hầu hết học sinh tích cực tham gia thảo luận; nhận xét, đánh giá về sản phẩm học tập được đồng đẳng học sinh tiếp thu, ghi nhận.

*Mức 3:* Lựa chọn được một số sản phẩm học tập điển hình của học sinh/nhóm học sinh để tổ chức cho học sinh trình bày, báo cáo nhận xét, đánh giá, bổ sung, hoàn thiện lẫn nhau; câu hỏi định hướng của giáo viên giúp hầu hết học sinh tích cực tham gia thảo luận, tự đánh giá và hoàn thiện được sản phẩm học tập của mình và của bạn.

### **III. Hoạt động của học sinh**

*1. Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh*



*Mức 1:* Phần lớn học sinh tiếp nhận đúng nhiệm vụ và sẵn sàng bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ được giao, tuy nhiên vẫn còn một số học sinh bộc lộ chưa hiểu rõ nhiệm vụ học tập được giao.

*Mức 2:* Hầu hết học sinh tiếp nhận đúng và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ, tuy nhiên còn một vài học sinh bộc lộ thái độ chưa tự tin trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

*Mức 3:* Tất cả học sinh tiếp nhận đúng và hăng hái, tự tin trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

*2. Mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập*

*Mức 1:* Nhiều học sinh tỏ ra tích cực, chủ động hợp tác với nhau để thực hiện các nhiệm vụ học tập; tuy nhiên, một số học sinh có biểu hiện dựa dẫm, chờ đợi.

*Mức 2:* Hầu hết học sinh tỏ ra tích cực, chủ động, hợp tác với nhau để thực hiện các nhiệm vụ học tập; còn một vài học sinh lúng túng hoặc chưa thực sự tham gia vào hoạt động nhóm.

*Mức 3:* Tất cả học sinh tích cực, chủ động, hợp tác với nhau để thực hiện nhiệm vụ học tập; nhiều học sinh/nhóm học sinh có sáng tạo trong cách thức thực hiện nhiệm vụ.

*3. Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong trình bày, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập*

*Mức 1:* Nhiều học sinh hăng hái, tự tin trình bày, trao đổi ý kiến/quan điểm của cá nhân; tuy nhiên, nhiều học sinh/nhóm học sinh thảo luận chưa sôi nổi; vai trò của nhóm trưởng (đối với hoạt động nhóm) chưa thật nổi bật; vẫn còn một số học sinh không trình bày được quan điểm của mình hoặc tỏ ra không hợp tác trong quá trình làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập.

*Mức 2:* Hầu hết học sinh hăng hái, tự tin trình bày, trao đổi ý kiến/quan điểm của cá nhân; đa số học sinh/nhóm học sinh thảo luận sôi nổi, tự tin; đa số nhóm trưởng (đối với hoạt động nhóm) đã biết cách điều hành thảo luận nhóm; nhưng vẫn còn một vài học sinh không tích cực trong quá trình làm việc cá nhân/nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập.

*Mức 3:* Tất cả học sinh tích cực, hăng hái, tự tin trong việc trình bày, trao đổi ý kiến, quan điểm của cá nhân; các học sinh/nhóm học sinh thảo luận sôi nổi, tự tin; các nhóm trưởng (đối với hoạt động nhóm) đều tỏ ra biết cách điều hành và khái quát nội dung trao đổi, thảo luận của nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập.

*4. Mức độ đúng đắn, chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh*

*Mức 1:* Nhiều học sinh trả lời câu hỏi/làm bài tập đúng với yêu cầu của giáo viên về thời gian, nội dung và cách thức trình bày; tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh chưa hoàn thành hoặc không hoàn thành hết nhiệm vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ còn chưa chính xác, phù hợp với yêu cầu.

*Mức 2:* Đa số học sinh trả lời câu hỏi/làm bài tập đúng với yêu cầu của giáo viên về thời gian, nội dung và cách thức trình bày; song vẫn còn một vài học sinh trình bày/điễn đạt kết quả chưa rõ ràng do chưa nắm vững yêu cầu.



